TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01 /2019/HNGĐ-PT
Ngày: 28/02/2019
(v/v: Hôn nhân và gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Can
Các Thẩm phán**:** Bà Nguyễn thị Dụ; Ông Nguyễn Mạnh Hùng.
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Hường, Thư ký TAND tỉnh Hòa bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa**:** Bà Hà Thị Ngọc Bích, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLPT-HNGĐ ngày 08/ 01/2019, về việc Hôn nhân và gia đình. Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 11/2018/HNGĐ - ST ngày 25/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kim bôi bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2019/QĐ - PT ngày 09/ 01/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Nguyễn G Đ sinh năm 1987.
Trú quán: Số 30, ngách 195/76 HHà, phường PT, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Bị đơn: chị Lê Thị H, sinh năm 1991;
Trú tại: Xóm MT, xã MH, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình.
Đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm của TAND Huyện Kim Bôi thì nội dung vụ án như sau: Anh Nguyễn G Đ kết hôn với chị Lê Thị H ngày 2/ 3/2016; trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường PT, quận HK, Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại phường PT, quận HK, Hà Nội. Chỉ sau 2 tháng sau khi cưới vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, nhiều lần vợ chồng cãi chửi, đánh nhau. Nguyên nhân, theo anh Đ trình bày là do hai người có quan điểm sống trái chiều nhau, không ai quan tâm tới ai chị H đã nhiều lần xúc phạm tới anh cả trên mạng và ngoài đời. Tháng 4/2016 do mâu thuẫn vợ chồng anh Đ có đánh vợ vì vậy chị H cùng con bỏ về sống cùng mẹ đẻ ở MH, Kim Bôi, sau đó chị H đi làm ăn xa trong Miền Nam, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, thỉnh thoảng chị có về thăm con nhưng không cho anh và gia đình biết địa chỉ cụ thể.

Còn chị H thì cho rằng anh Đ không quan tâm đến gia đình, vợ con, anh Đ thường xuyên chơi bời, nhậu nhẹt, cờ bạc say rượu lại về đánh đập chị. Tháng

4/2016, sau khi hai vợ chồng cãi nhau, anh Đ đã đánh và đuổi chị H ra khỏi nhà do vậy chị đã chuyển toàn bộ đồ đạc, tư trang cá nhân và cùng con lúc đó mới được hai tháng tuổi về ở với mẹ đẻ từ đó đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Đ xin được ly hôn chị H đồng ý.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ riêng của anh Đ chị H: Hai bên không kê khai và không đề cập yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn G A D, sinh ngày 01/2/2016, hiện đang ở cùng với chị H và bà ngoại của cháu. Khi ly hôn, anh Đ khai mặc dù cháu đang ở với mẹ, nhưng chị H thường xuyên đi làm vắng nhà, anh có chỗ ở và có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi con nên nguyện vọng anh xin được quyền nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng.

Tại bản án số 11 ngày 25/12/2018 Tòa án nhân dân huyện Kim bôi Quyết định: Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật HN&GĐ; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016 BTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH; Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn G Đ được ly hôn chị Lê Thị H.

Về con chung: giao cháu Nguyễn G AD, sinh ngày 01/2/2016 cho anh Nguyễn G Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đ chưa yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Bản án còn tuyên về án phí và báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/01/2018 chị Lê Thị H kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn G AD. Tại phiên tòa phúc thẩm chị H giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Đ đóng góp phí tổn nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Nguyên đơn anh Nguyễn G Đ nêu quan điểm không đồng ý để chị Lê Thị H nuôi con, lý do chị H không đủ điều kiện chăm sóc con và cũng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung.

Kiểm sát viên có ý kiến:

-Về tuân theo pháp luật: Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

- Về nội dung kháng cáo của chị H: căn cứ tài liệu chứng cứ và diễn biến tại phiên toà xét thấy, hiện tại cả anh Đ và chị H đều có đủ điều kiện, khả năng để nuôi con chung. Tuy nhiên, xét thấy từ trước tới nay cháu D đều ở với mẹ và bà ngoại, chị H hiện đang nuôi con ổn định, chị cũng đã có việc làm gần nhà, thu nhập ổn định thuận lợi cho việc chăm sóc con cái. Mặt khác, khi anh chị ly hôn cháu Nguyễn G A D chưa đủ 36 tháng tuổi, cấp sơ thẩm giao con cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là không đúng quy định của pháp luật. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo, giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, để đảm bảo quyền lợi của con cái đề nghị Tòa án buộc anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về Tố tụng: Quá trình thụ lý, điều tra và giải quyết vụ kiện tại cấp sơ thẩm, phúc thẩm người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của chị H trong hạn luật định nên chấp nhận.

[2]Về quan hệ hôn nhân gia đình, quan hệ tài sản, công nợ chung và công nợ riêng giữa anh Nguyễn G Đ và chị Lê Thị H đã được bản án sơ thẩm Hôn nhân và gia đình của Tòa án nhân dân huyện Kim bôi nhận định và xét xử không có kháng cáo, kháng nghị Tòa phúc thẩm không cần xét thêm.

[3]. Về kháng cáo của chị Lê Thị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn G A D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi ly hôn cả anh Nguyễn GĐ và chị Lê Thị H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là hoàn toàn chính đáng. Do chị Lê Thị H không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm nên Hội đồng xét xử sơ thẩm đã nhận định và giao con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy cả anh Đ và chị H đều có đủ điều kiện, khả năng để nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Tuy nhiên, xét thấy từ khi mới sinh tới nay cháu D đều ở với mẹ và bà ngoại, chị H hiện đang nuôi con ổn định, hiện nay chị cũng đã có việc làm gần nhà, thu nhập ổn định thuận lợi cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc con cái. Mặt khác, khi anh Đ xin ly hôn, cháu Nguyễn G AD chưa đủ 36 tháng tuổi, cấp sơ thẩm giao con cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là không đúng quy định tại khoản 3 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo, sửa Bản án sơ thẩm giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa phúc thẩm chị H yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng, anh Đ không đồng ý. Hội đồng xét xử nhận thấy, theo quy định tại mục 2 phần III hướng dẫn số 24/ KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn mức đóng góp phí tổn nuôi con thì khi vợ chồng ly hôn người không trực tiếp nuôi con phải đóng góp phí tổn nuôi con chung ở mức không dưới ½ mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử. Do vậy để đảm bảo quyền lợi cho con cái khi vợ chồng ly hôn được quy định tại khoản 2 điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa phúc thẩm ấn định và buộc anh Nguyễn GĐ phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 1/2019 đến khi cháu D trưởng thành.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại điều 148 BLTTDS, chị Lê Thị H không phải chịu án phí phúc thẩm

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản

2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của chị Lê Thị H, sửa Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 11/2018/HNGĐ- ST ngày: 25/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kim bôi về vấn đề con cái. Cụ thể:

Giao cháu Nguyễn G AD, sinh ngày 01/02/2016 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn G Đ phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 01/2019 đến khi cháu D tròn 18 tuổi. Anh Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Về án phí: Chị Lê Thị H không phải chịu án phí phúc thẩm. Chị H được hoàn lại số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số: 0000210 ngày 04/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim bôi, tỉnh Hoà Bình.

Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Văn Can

Nơi nhận:
- *TAND huyện Kim bôi*
- *VKSND tỉnh Hòa Bình*
- *Chi cục THADS h.Kim bôi*
- *Các đương sự*
- *Lưu HSVA, TH*